

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2021/HS-ST**
Ngày 23/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hà Ứng Cương**

2/ Bà **Hồ Thị Bích Tuyền**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 về tội “Đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

01/ **Huỳnh Thị T1**; sinh năm 1978 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1951 và bà Trần Thị H; sinh năm 1949; Chồng tên Ngô Văn S, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Nguyễn Thị Thu T2**; sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1935 và bà Hồ Thị U, sinh năm 1945; Chồng tên Diệp

Hồng L, sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

2/ Chị **Nguyễn Thị Tuyết N1**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

3/ Chị **Huỳnh Thu T3**, sinh năm 1973 (Có mặt)

4/ Chị **Phạm Thị T4**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

5/ Chị **Dương Thị Thanh N2**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

6/ Anh **Lê Văn U**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

7/ Chị **Trần Thị Kiều T5**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

8/ Chị **Lê Thị T6**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp An Thới, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

9/ Chị **Huỳnh Thị K**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

10/ Chị **Lê Thị T7**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

11/ Chị **Châu Thị Đ**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Ngã Bát, xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 11 năm 2020 đến ngày 12 tháng 01 năm 2021 Huỳnh Thị T1 tiến hành đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức bán số đề tại ấp T, xã A, huyện T. Hình thức bán số đề là bán trực tiếp cho người đến mua, bán qua gọi điện, nhắn tin qua số thuê bao 0396385966 và qua mạng xã hội zalo. T1 quy định tỷ lệ thắng thua cụ thể: Số đầu (giải 8), số đuôi (hai con số cuối của giải đặc biệt) tỷ lệ 1 trúng 80 (tức mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng); Đối với số bao lô 02 con tỷ lệ 1 trúng 80 (tức mua $1.000 \times 15 = 15.000$ đồng trúng 80.000 đồng); Đối với số đá 02 con tỷ lệ 1 trúng 600 (tức mua $1.000 \times 30 = 30.000$ đồng trúng 600.000 đồng). Đến trước ngày bị bắt quả tang, T1 đã bán số đề tại nhà được 60 ngày mỗi ngày thu lợi được số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà T1 có

được là 18.000.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2021, Huỳnh Thu T3, sinh năm: 1973, nơi cư trú ấp An Thới, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đến gặp Tiền tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị T5 ở cùng ấp để mua số đề gồm: Số đầu là 54, 55 với số tiền 50.000 đồng và số bao lô là 54, 55 với số tiền 75.000 đồng thì bị Công an huyện Châu Thành phối hợp cùng Công an xã Bình An bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ gồm: 06 (sáu) cây viết mực màu xanh; 02 (hai) phoi số đề làm bằng giấy tập học sinh và giấy lịch; Tiền Việt Nam đồng là: 2.900.000 đồng (Trong đó tiền bắt quả tang là 200.000 đồng và tiền cá nhân của T1 là 2.700.000 đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, màu đen, số Imel 1: 357966108427239, số Imel 2: 357967108427237, đã qua sử dụng.

Sau khi bị bắt quả tang bán số đề, T1 được đưa về Công an huyện Châu Thành để làm việc. Tại đây, T1 đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, đồng thời thừa nhận ngoài lần bắt quả tang trong ngày 12 tháng 01 năm 2021 T1 đã bán số đề cho 12 đối tượng với tổng số tiền là 25.295.000 đồng, gồm:

01. Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm: 1989, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2021 T2 nhắn tin Zalo cho T1 để mua các con số đề gồm: Số đầu là 06, 15, 19, 24, 50, 51, 52, 62 với số tiền 1.650.000 đồng, số bao lô là 11, 19, 52 với số tiền 5.850.000 đồng. Tổng số tiền T2 mua số đề là 7.500.000 đồng nhưng số tiền này T2 chưa trả cho T1. Hiện tại, T2 đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiến điện thoại T2 dùng để mua số đề hiện tại T2 đã làm mất nên không thể thu giữ được.

02. Y (không rõ lai lịch). Vào khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2021 Y nhắn tin Zalo cho T1 để mua các con số đề gồm: 48 con số đầu với số tiền 1.665.000 đồng, 43 con số đuôi với số tiền 1.235.000 đồng, 23 con số bao lô với số tiền 1.980.000 đồng, 6 cặp số đá với số tiền 420.000 đồng. Tổng số tiền Y mua số đề là 5.300.000 đồng, số tiền này Y chưa trả cho T1.

03. Trần Thị Kiều T5, sinh năm: 1994, cư trú: Ấp P, xã A huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 15 giờ 31 phút ngày 12 tháng 01 năm 2021 T5 nhắn tin Zalo cho T1 để mua các con số đề gồm: Số đầu là 62, 24 với số tiền 400.000 đồng, số bao lô là 11, 18, 24 với số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền T5 mua số đề là 3.400.000 đồng, số tiền này T5 chưa trả cho T1. Hiện tại, T5 đã giao nộp số tiền

trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiếc điện thoại mà T5 dùng để mua số hiện đã làm mất nên không thu giữ được.

04. Dương Thị Thanh N2 (N), sinh năm: 1980, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2021 N2 đến gặp trực tiếp T1 để mua các con số đề gồm: số đầu là 49, 64 với số tiền 150.000 đồng, số bao lô là 09, 18, 49, 59, 64 với số tiền 2.550.000 đồng. Tổng số tiền N2 mua số đề là 2.700.000 đồng, số tiền này N2 chưa trả cho T1. Hiện tại, N2 đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

05. Huỳnh Thị K, sinh năm: 1981, cư trú: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 15 giờ 35 phút ngày 12 tháng 01 năm 2021 K nhắn tin Zalo cho T1 để mua các con số đề gồm: Số đầu là 24, 62 với số tiền 950.000 đồng, số bao lô là 18 với số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền K mua số đề là 2.450.000 đồng nhưng số tiền này K chưa trả cho T1. Hiện tại, K đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiếc điện thoại mà K dùng để mua số hiện đã làm mất nên không thu giữ được.

06. Lê Văn Ú (Út E), sinh năm: 1972, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 15 giờ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 Ú đến gặp trực tiếp T1 để mua các con số đề gồm: số đầu là 11, 12, 16, 17, 21, 27, 34, 35, 55, 58, 66 với số tiền 200.000 đồng, số bao lô 35, 40, 70 với số tiền 1.575.000 đồng, số đá là 70+40 và 70+74 với số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền Ú mua số đề là 2.075.000 đồng nhưng số tiền này Ú chưa trả cho T1. Hiện tại, Ú đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

07. Lê Thị T7, sinh năm: 1989, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12 tháng 01 năm 2021 T7 nhắn tin Zalo cho T1 để mua các con số đề gồm: Số đầu là 57 với số tiền 100.000 đồng, số đuôi là 57 với số tiền 50.000 đồng, số bao lô là 57 với số tiền 450.000 đồng. Tổng số tiền T7 mua số đề là 600.000 đồng nhưng số tiền này T7 chưa trả cho T1. Hiện tại, T7 đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiếc điện thoại mà T6 dùng để mua số hiện đã làm mất nên không thu giữ được.

08. Châu Thị Đ (Út Đ), sinh năm: 1976, nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 14 giờ 57 phút ngày 12 tháng 01 năm 2021 Đ nhắn tin Zalo cho T1 để mua các con số đề gồm: số đầu là 52 với số tiền 150.000 đồng, số đuôi là 52 với số tiền 50.000 đồng và số bao lô là 52 với số tiền 300.000 đồng.

Tổng số tiền Đ mua số đề là 500.000 đồng nhưng số tiền này Đ chưa trả cho T1. Hiện tại, Đ đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiếc điện thoại mà Đ dùng để mua số đề hiện đã làm mất nên không thu giữ được.

09. Nguyễn Văn M (Chín D), Sinh năm: 1971, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang: Vào khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2021 M điện thoại cho T1 để mua các con số đề gồm: số đầu là 10 và 56 với số tiền 25.000 đồng, số đá là 36+61 với số tiền 30.000 đồng, số bao lô là 10, 16, 61 với số tiền 225.000 đồng. Tổng số tiền M mua số đề là 280.000 đồng nhưng số tiền này chưa trả cho T1. Hiện tại, M đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiếc điện thoại mà M dùng để mua số đề hiện đã làm mất nên không thu giữ được.

10. Phạm Thị T4 (V), sinh năm: 1986, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 14 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2021 T4 đến gặp trực tiếp T1 để mua các con số đề gồm: số đầu 37 với số tiền 50.000 đồng, số bao lô 37 với số tiền 150.000 đồng. Tổng số tiền T4 mua số đề là 200.000 đồng nhưng số tiền này T4 chưa trả cho T1. Hiện tại, T4 đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

11. Nguyễn Thị Tuyết N1 (con Chín D), Sinh năm: 1995, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang: Vào khoảng 15 giờ 19 phút ngày 12 tháng 01 năm 2021 N1 điện thoại cho T1 để mua các con số đề gồm: số đầu là 27 với số tiền 20.000 đồng, số bao lô là 69, 70 với số tiền 150.000 đồng. Tổng số tiền N1 mua số đề 170.000 đồng nhưng số tiền này chưa trả cho T1. Hiện tại, N1 đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiếc điện thoại mà N1 dùng để mua số đề hiện đã làm mất nên không thu giữ được.

12. Lê Thị T6, sinh năm: 1973, cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2021 T6 nhắn tin cho T1 để mua các con số đề gồm: số đầu là 52 với số tiền 100.000 đồng, số đuôi là 52 với số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền T6 mua số đề là 120.000 đồng nhưng số tiền này T6 chưa trả cho T1. Hiện tại, T6 đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với chiếc điện thoại mà T6 dùng để mua số đề hiện đã làm mất nên không thu giữ được.

Như vậy, trong ngày 12/01/2021 bị cáo Huỳnh Thị T1 đã bán số đề cho 13 người mua số với tổng số tiền là: 25.495.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Lỗi phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng: Khi bắt quả tang và quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 02 (hai) phôi số đề làm bằng giấy tập học sinh và giấy lịch đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- 06 (sáu) cây viết mực màu xanh. vật chứng này không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, màu đen, số Imel 1: 357966108427239, số Imel 2: 357967108427237, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện Tiền dùng vào việc phạm tội.

- Tiền Việt Nam: 38.195.000 đồng, gồm: (tiền bắt quả tang là 200.000 đồng; tiền các đối tượng đánh bạc gồm: T2, T5, N2, K, U, T7, Đ, M, T4, N1, T6 nộp lại là 19.995.000 đồng; tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề, Bị cáo Tiền tự nguyện nộp lại là 18.000.000 đồng). Các vật chứng này sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 2.700.000 đồng. Đây là tiền cá nhân của bị cáo T1 không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo T1.

Đối với số tiền Y mua số đề là 5.300.000 đồng, bị cáo T1 xin tự nguyện nộp lại, nhưng bị cáo chưa thực hiện việc nộp số tiền này.

Trong vụ án này:

Đối với đối tượng tên Y không xác định nhân thân lai lịch là người đã mua số đề với số tiền 5.300.000 đồng. Hiện tại do chưa thể xác định được nhân thân lai lịch của người này nên chưa thể xử lý theo quy định. Vì vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với các con bạc T5, N2, K, U, T7, Đ, M, T4, N1, T6 đã có hành vi mua số đề của T1. Tuy nhiên số tiền mua số đề chưa đến 5.000.000 đồng và trước đây các đối tượng này chưa bị xử phạt hành chính. Vì vậy, hành vi của các đối tượng trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Hiện tại Công an huyện Châu thành đã xử phạt hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-CT ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị T1 và Nguyễn Thị Thu T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thị T1 và Nguyễn Thị Thu T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T1** từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

02/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu T2** từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, màu đen, số Imel 1: 357966108427239, số Imel 2: 357967108427237, đã qua sử dụng; số tiền 38.195.000 đồng, (Tiền bắt quả tang là 200.000 đồng, tiền các đối tượng đánh bạc gồm: T2, T3, N1, K, Ú, T4, Đ, M, T5, N2, T6 nộp lại là 19.995.000 đồng và tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán số đề của bị cáo Tiền là 18.000.000 đồng).

- Buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền bán số đề cho Y là 5.300.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Trả lại cho bị cáo T1 số tiền không liên quan đến việc phạm tội là 2.700.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 06 cây viết mực màu xanh.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên Huỳnh Thị T1 bắt đầu đứng ra tổ chức đánh bạc với hình thức bán số đề được thắng thua bằng tiền tại nhà của Tiền trú ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Hình thức bán số đề là bán trực tiếp cho người đến mua, bán qua gọi điện, nhắn tin qua số thuê bao 0396385966 và qua mạng xã hội zalo. T1 quy định tỷ lệ thắng thua cụ thể như sau: Số đầu (giải 08), số đuôi (hai con số cuối của giải đặc biệt) tỷ lệ 01 trúng 80 (tức mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng); Đối với số bao lô 02 con tỷ lệ 01 trúng 80 (tức mua 1.000 đồng x 15 = 15.000 đồng thì trúng 80.000 đồng); Đối với số đá 02 con tỷ lệ 01 trúng 600 (tức mua 1.000 đồng x 30 = 30.000 đồng, trúng 600.000 đồng), trung bình mỗi ngày T1 thu lợi được 300.000 đồng, tính từ khoảng đầu tháng 11/2020 cho đến trước ngày 12/01/2021 Tiền bán số đề được 60 ngày thu lợi được 18.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 12/01/2021 khi T1 đang bán số đề cho Huỳnh Thu T3 tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị T5 ở cùng ấp thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Sau đó, Công an mời T1 về Trụ sở Công an làm việc thì Tiền khai nhận ngoài bán số đề cho chị T3, T1 còn bán số đề cho Nguyễn Thị Thu T2 với số tiền 7.500.000 đồng, bán số đề cho Y (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 5.300.000 đồng, bán số đề cho Trần Thị Kiều T5 với số tiền 3.400.000 đồng, bán số đề cho Dương Thị Thanh N2 với số tiền 2.700.000 đồng, bán số đề cho Huỳnh Thị K với số tiền 2.450.000 đồng, bán số đề cho Lê Văn Ú với số tiền là 2.075.000 đồng, bán số đề cho Lê Thị T7 với số tiền là 600.000 đồng, bán số đề cho Châu Thị Đ là 500.000 đồng, bán số đề cho Nguyễn Văn M là 280.000 đồng, bán số đề cho Phạm Thị T4 với số tiền là

200.000 đồng, bán số đề cho Nguyễn Thị Tuyết N1 với số tiền là 170.000 đồng và bán số đề cho Lê Thị T6 với số tiền là 120.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà T1 bán số đề trong ngày bị bắt quả tang là 25.495.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Đối chiếu với quy định nêu và căn cứ vào số tiền dùng để mua bán số đề thì hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị T1 và Nguyễn Thị Thu T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” như đã viện dẫn.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án và đây còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận định như sau:

3.1 Đối với bị cáo T1: Bị cáo là người trưởng thành nên có đủ năng lực nhận thức được bán số đề và thầu đề là hình thức “Đánh bạc” đã được pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng, chỉ vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực tự thân đứng ra bán số đề và tự làm thầu đề từ giữa tháng 11/2020. Tính đến trước ngày 12/01/2021 số tiền bị cáo thu lợi bất chính trong việc bán số đề có được là 18.000.000 đồng. Riêng ngày bị bắt quả tang số tiền bị cáo dùng để đánh bạc lên đến 25.495.000 đồng nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Riêng đối với những lần đánh bạc trước đây do không chứng minh được số tiền bị cáo tham gia đánh bạc nên không đủ căn cứ để tính bị cáo phạm tội nhiều lần là phù hợp.

3.2 Đối với bị cáo T2 mặc dù biết được đánh bạc dưới hình thức mua số đề là một tệ nạn xã hội dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Dù đủ nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, máu ăn thua đổ đen, bị cáo đã bất chấp pháp luật vẫn cố ý mua số đề để thỏa việc vui chơi của bản thân. Trong vụ án này cho thấy bị cáo là người đã trưởng thành lẽ ra bị cáo phải biết lao động chân chính để lo cho gia đình và nuôi dạy con cái nhưng với lối sống buông thả bị cáo cứ lao đầu vào con đường phạm tội để rồi hôm nay phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã nộp lại số tiền dùng để đánh bạc, bị cáo Tiền còn tự nguyện nộp lại xong số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình đối với từng bị cáo nhằm có mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo chớ thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, màu đen, số Imel 1: 357966108427239, số Imel 2: 357967108427237, đã qua sử dụng và số tiền 38.195.000 đồng, trong đó, (tiền bắt quả tang là 200.000 đồng, tiền các đối tượng đánh bạc T2, T5, N2, K, U, T7, Đ, M, T4, N1, T6 nộp lại là 19.995.000 đồng và tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán số đề của bị cáo T1 là 18.000.000 đồng). Xét thấy chiếc điện thoại cũng như số tiền trên dùng vào việc đánh bạc nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

7.2 Đối với số tiền 5.300.000 đồng đây là tiền bị cáo T1 bán số đề cho Y và do hiện chưa xác định được Y là ai nên cần buộc bị cáo T1 nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước, hiện bị cáo đã nộp xong số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

7.3 Đối với số tiền 2.700.000 đồng đã thu giữ trong ngày bị bắt quả tang, qua điều tra đã chứng minh số tiền này là tiền cá nhân của bị cáo T1 không liên quan đến việc phạm tội nên cần xử trả lại cho bị cáo T1 là phù hợp.

7.4 Đối với 06 cây viết mực màu xanh đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị T1 và Nguyễn Thị Thu T1 phạm tội “Đánh bạc”.

01/ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T1** số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

02/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu T1** số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, màu đen, số Imel 1: 357966108427239, số Imel 2: 357967108427237, đã qua sử dụng và số tiền 38.195.000 đồng. (Trong đó, tiền bắt quả tang là 200.000 đồng, tiền của T2, T5, N2, K, U, T7, Đ, M, T4, N1, T6 giao nộp là 19.995.000 đồng và tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán số đề của bị cáo Tiền nộp là 18.000.000 đồng).

- Buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền bán số đề cho Y là 5.300.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 06885 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị T1 số tiền 2.700.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 06 cây viết mực màu xanh.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 36/QĐ-VKSCT ngày 11/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Huỳnh Thị T1 và Nguyễn Thị Thu T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong